

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 533**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 11.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 681, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu trường thọ.

“Trường thọ tức trường sanh, thế gian làm gì có chuyện trường sanh. Chỉ có chứng quả vô sanh, mới không sanh không diệt, nên rời sanh tử thế gian, mới là trường sanh thật sự”.

Câu này là lý niệm rất quan trọng trong Phật pháp, người học Phật biết được thật tướng các pháp. Trong Kinh Bát Nhã thường nói, nói rất nhiều. Chư pháp là tất cả pháp giữa vũ trụ, thật tướng chính là chân thật tướng, chân thật tướng là gì? Chân thật tướng chính là nói, ba loại hiện tượng đều là hư vọng: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, trong tự tánh hoàn toàn không có. Hoàn toàn không có, đây mới gọi là trường thọ, đây mới thật sự gọi là vô lượng thọ, vì sao vậy? Vì không có sanh diệt. Có sanh có diệt, trường thọ đó là vô lượng thọ của hữu lượng, không phải thật, vậy thật là gì? Thật là tự tánh. Ở đây nói cho chúng ta rất rõ ràng: Thế gian, trong mười pháp giới, thông thường những gì chúng ta có thể lãnh hội được là luân hồi lục đạo, thế gian lục đạo. Thực tế là bao gồm tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, thập pháp giới này gọi là thế gian. Trong mười pháp giới đầy đủ ba loại hiện tượng, chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Thế gian có, nếu vượt qua thế gian này sẽ không có, ba loại hiện tượng liễu bất khả đắc. Bởi thế trong kinh Đức Phật thường nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị phải hiểu như thế nào là thật, như thế nào là giả, thì mọi việc sẽ được giải quyết. Ba loại hiện tượng là giả, không phải thật, là huyền tướng. Trong Kinh Kim Cang nói nó là mộng huyễn bào ảnh, đây là chân tướng thật sự. Sau khi thật sự hiểu rõ, phương hướng của quý vị phải hướng đến tự tánh, đây gọi là chánh đạo. Thiên lệch xa rời tự tánh, đây gọi là tà đạo, quý vị đã lệch hướng, lệch hướng sẽ không ra được luân hồi lục đạo. Nếu quý vị là chánh đạo, chắc chắn sẽ thành tựu ngay trong đời này, vĩnh viễn thoát ly.

Bởi thế nên biết rằng, nhục thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, tư duy và tưởng tượng của chúng ta là hiện tượng tinh thần, đều không phải là thật. Nó có sanh

có diệt, chân tướng của sanh diệt chúng ta cũng không nhận ra, duy chỉ có Phật biết được. Vấn đề này phàm phu không biết được, chỉ có Đức Phật biết.

Đối thoại của Đức Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát, chúng ta nghe xong hình như cũng biết. Cái biết này của chúng ta là lời truyền miệng, không phải cảnh giới hiện lượng của chính mình. Cho nên tuy đã biết, nhưng không đạt được thực dụng. Nếu thật sự biết, khế nhập cảnh giới này, nói cho chư vị biết, họ đã liễu sanh tử xuất tam giới. Liễu sanh tử là thấu triệt chân tướng của sanh tử, là giả, là không, giống như giấc mộng vậy. Khi nằm mộng là sanh, tỉnh dậy đã chết, sự việc chính là như vậy, thời gian vô cùng ngắn ngủi.

Một khủy móng tay có 320 triệu, một lần khủy móng tay có 320 triệu, là 320 triệu lần sanh diệt, 320 triệu lần sanh tử, đây gọi là chân tướng. Có sanh tử chăng? Không có sanh tử, những hiện tượng chúng ta nhìn thấy là sai, hiện tượng này rốt cuộc là gì? Ở trước chúng ta đọc một câu rất hiện thực, bày tỏ rất rõ ràng, trước đây chúng ta thường gọi nó là tương tục tự tương tục, ý nghĩa của nó giống với ý bất đoạn chi vô. Bất đoạn chính là tương tục, tương tục là gì? Tương tục là vô, vô chính là trong Kinh Bát Nhã nói: Nhất thiết pháp bất khả đắc, tất cánh không, vô sở hữu, đây là vô, đây là tôi tổng kết lại trong 600 cuốn Đại Bát Nhã, Đức Phật đã nói với chúng ta điều gì? Nói về thật tướng các pháp, thật tướng là gì? Thật tướng là vô sở hữu, là tất cánh không, là bất khả đắc. Nếu chúng ta hiểu thật sự, Bồ Tát thật sự hiểu, thế nào gọi là hiểu thật sự? Nó khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ đã hồi phục. Vì họ biết tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, buông bỏ toàn bộ các pháp, buông bỏ tất cả, thanh tịnh bình đẳng giác liền hiện tiền. “Biết” là giải ngộ, “buông bỏ” là chứng ngộ. Giải ngộ không được lợi ích chân thật, không đạt được lợi ích chân thật, lợi ích chân thật chính là bất sanh bất diệt, quý vị đã chứng được vô sanh. Giải ngộ là nghe được từ Chư Phật Bồ Tát, tôi nghe hiểu, minh bạch, không hoài nghi. Việc sau đó Phật không giúp được, đây là việc của chính mình, bản thân phải buông bỏ. Buông bỏ khởi tâm động niệm nghĩa là buông bỏ tất cả, tức thành Phật, tất cả đều đã buông bỏ. Còn khởi tâm động niệm, nhưng buông bỏ phân biệt chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Quý vị vượt khỏi luân hồi lục đạo, nhưng chưa vượt khỏi mười pháp giới, cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm, tức là vượt ra mười pháp giới, thật là vô lượng thọ. Bởi thế trường thọ, là mỗi người chúng ta đều có, không có gì kỳ lạ, thọ mạng của mỗi người đều là vô lượng vô biên. Quý vị nên biết không phải thân thể này, thân thể có sanh có diệt, thân thể không phải ta, ta là gì? Ta là linh tánh, linh tánh không có sanh diệt, linh tánh lêu lổng bên ngoài, gọi là du hồn. Nếu linh tánh quay đầu, trở về cõi thật báo, đây gọi là Bồ Tát. Sau cùng trở về tự tánh, tức là thành Phật. Chỉ có Diệu Giác Bồ Tát mới gọi là Phật, Diệu giác trở về thường tịch quang, trở về tự tánh. Thường tịch quang chính là “nê hoàn”, nê hoàn nghĩa là niết bàn, “viên chứng tam đức là chứng quả cao nhất”. Tam đức là pháp thân, bát nhã, giải thoát, chứng được cả ba đức này, ba đức này trong tự tánh vốn có.

Pháp thân là năng sanh năng hiện, bát nhã vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, giải thoát là thật sự đạt được đại tự tại trong tất cả các pháp, không có bất kỳ câu thúc nào. Trong quá khứ điều gì câu thúc quý vị? Phiền não, phiền não câu thúc. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Hiện nay tất cả phiền não đều không có, quý vị không bị câu thúc, được đại tự tại, đại tự tại này là cái ta chân thật, đây không phải là cái ta giả.

Nên pháp thân có thường lạc ngã tịnh, đây gọi là tứ đức. Bát nhã cũng có tứ đức này, giải thoát cũng có tứ đức này. Nên có ngã, chứ chẳng phải không có. Bát nhã, pháp thân, giải thoát đều có cả. Cái ngã đó là vô lượng thọ thật sự, cái ngã đó là chính mình thật sự. Cái ngã này là giả ngã, phải nhận thức rõ ràng. Giả ngã là vô lượng, vô thường trong từng sát na, niệm niệm sanh diệt, chắc chắn không nắm bắt được, chắc chắn không không chế được, chắc chắn quý vị không đạt được. Thiên tai đến, thân này mất đi, nhưng cái ngã không hề mất, cái ngã chân thật tồn tại. Khi cái ngã chân thật bị mê mờ gọi là linh hồn, khi giác ngộ gọi là linh tánh. Linh hồn, linh tánh là một vấn đề, đều là cái ngã chân thật, nhưng một cái là mê, một cái là ngộ, bất đồng ở điểm này. Mê ngộ bất đồng, họa phước không giống nhau. Khi giác ngộ được đại phước báo, phước báo viên mãn. Khi mê phải chịu khổ chịu nạn. Tuy khổ nạn, nhưng không phải thật, đều là giả. Mười pháp giới là giả, lục đạo là giả, tam đồ cũng là giả.

Khi quý vị mê, nằm thấy ác mộng, trong ác mộng thấy mình đang chịu khổ, cảnh giới từ đâu đến? Đức Phật nói rất rõ về vấn đề này, chúng ta cần phải ghi nhớ, thuật ngữ nhà Phật gọi là thời thời thường quán chiếu công phu, sẽ được thọ dụng. Tất cả hiện tượng đều từ tâm tưởng sanh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nên có người nói, đại họa đã giáng xuống, trời đột nhiên tối đen, thời gian bao lâu? Một năm nửa năm, thời gian này quá dài. Một năm không có mặt trời, chỉ một mảng đen tối. Không những động vật không thể sinh tồn, mà thực vật đều không thể sinh tồn. Vì sao có những hiện tượng này? Hiện nay chúng ta biết, khói núi lửa che mất mặt trời. Những núi lửa siêu cấp trên địa cầu này, các nhà khoa học nói có mười mấy cái, đại đa số đều ở dưới đáy biển, trên mặt đất rất ít. Trên mặt đất mọi người ai cũng biết, chính là công viên Hoàng Thạch ở Mỹ, là núi lửa siêu cấp. Các nhà khoa học dự tính, chúng tôi xem được tin tức báo cáo của khoa học trên mạng, nếu núi lửa này bộc phát, miệng núi lửa lớn bao nhiêu? Dài 45 dặm anh, không phải cây số, mà là dặm anh. Dài 45 dặm anh, rộng 35 dặm anh, lớn khoảng bằng một thành phố. Khói núi lửa bay lên không trung, dự tính là 20 cây số, khói núi lửa bay cao 20 cây số, hai mươi ngàn mét. Hiện nay những chuyến máy bay đi đường xa, độ cao là bao nhiêu? 10 cây số, mười ngàn mét, độ cao này là ở giữa khói núi lửa. Khói núi lửa này các nhà khoa học nói, phạm vi nó trực tiếp ảnh hưởng là 1000 dặm. Ngoài 1000 dặm, khói núi lửa này chạy quanh địa cầu, theo gió của địa cầu, luồng không khí này ở trong không gian. Khói này thổi đến đâu, thì khói này trở thành một mảng đen tối, hoàn toàn xem hướng gió, gió thổi như thế nào.

Nếu như tất cả luồng khói này dần dần rơi xuống mặt đất, và tan hết, đại khái cần thời gian một năm đến năm rưỡi, mới có thể thấy lại được ánh mặt trời, thời gian dài như vậy phải làm sao? Đây là mặt đất bùng phát.

Nếu như núi lửa siêu cấp trong biển bộc phát, như núi lửa của công viên Hoàng Thạch, dự tính sóng biển cao bao nhiêu? 1000 mét, chính là một cây số, sóng biển kiểu này hiện nay gọi là sóng thần. Không phải sóng thần bao nhiêu mét, mà là một cây số, nghĩa là sóng thần cao 1000 mét. Sóng thần này vỗ vào bờ biển, nghĩa là xông lên bờ biển, phạm vi ảnh hưởng lớn bao nhiêu? Đường kính là 200 cây số, nghĩa là đường kính lục địa này cách bờ biển 200 cây số là vùng đất an toàn, gần bờ biển trong vòng 200 cây số đều không an toàn.

Người học Phật chúng ta gặp trường hợp này nên như thế nào? Vẫn cười như không có việc gì, biết được như thế nào? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không phải thật. Trong thiên tai, thân này của chúng ta chết rồi thì sao? Thân này chết nhưng cái ta không chết, nhà Phật gọi là thần thức vẫn còn, người xưa nói là linh hồn không chết. Quý vị phải luôn luôn ghi nhớ, tâm chúng ta định, tâm là thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, chúng ta có thể làm chủ được. Tôi nghĩ đến thiên đường, nó liền sanh lên thiên đường. Tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, nó liền đến thế giới Cực Lạc, tự mình có thể làm chủ. Nếu lúc này hoảng loạn, sợ hãi, là bản thân không làm chủ được, không làm chủ được tức tùy nghiệp thọ báo, thông thường đều vào ba đường ác.

Cho nên hiện tượng này hiện tiền, không thể nói tốt, cũng không thể nói không tốt, tốt hay xấu đều không nói được. Nó là điểm chuyển hóa, chúng ta chuyển đến con đường nào? Chuyển đến cảnh giới nào? Có thể chuyển đến cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ Tát. Chuyển đến cảnh giới Phật là trở về thường tịch quang, điều này cần có định công sâu dày, tuyệt đối không có chút phân biệt chấp trước nào, lúc này sẽ trở về thường tịch quang. Nếu còn mang tập khí vô thi vô minh, nhất định đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì họ đã thấy được cảnh giới đó. Kế đến là những người tu hành như pháp, nhưng công phu chưa thuần thực, nhưng công phu tu hành rất đặc lực, tâm địa cũng thanh tịnh, cũng từ bi. Những người này đều lên cõi trời, trên cõi trời nữa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, đây đều là nơi đến của họ. Còn như vẫn mang theo tình chấp, mang theo tự tư tự lợi, còn có tham sân si mạn, danh văn lợi dưỡng, như vậy thì đi vào lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Những chân tướng sự thật này, trong kinh điển Chư Phật Bồ Tát nói rất rõ ràng tường tận.

Chúng ta phải nhớ, trong cuộc sống hằng ngày, từng giờ từng phút phải thường quán chiếu công phu. Nó khởi tác dụng, không phải học rồi không có tác dụng. Lục căn đối với cảnh giới lục trần bên ngoài, lúc nào cũng phải nghĩ rằng: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Đức Phật nói rất hay: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không

có tâm”, khẳng định vũ trụ vạn pháp với mình là nhất thể, quan niệm này quan trọng hơn tất cả. Nếu quý vị thật sự có quan niệm này, thì mọi vấn đề đều được giải quyết. Địa cầu thay đổi như thế nào đối với quý vị đều tốt, đều giúp quý vị nâng cao lên. Nếu quý vị không hiểu, có tình chấp rất sâu nặng, tham sống sợ chết, thì quý vị sẽ bị đọa lạc, đọa vào ba đường ác.

Sau khi thật sự hiểu rõ, tâm thái quý vị sẽ chuyển biến, biến thành điều gì? Biến thành đại từ đại bi giống như Phật, thương xót tất cả chúng sanh, phổ độ hữu tình chúng sanh. Cái gọi là có duyên chính là quen biết, phàm những chúng sanh mà ta quen biết, ta tiếp xúc, đều muốn giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ, quan trọng nhất là giúp họ giác ngộ, giúp họ hiểu rõ chân tướng sự thật, khiến họ không sợ hãi khi gặp thiên tai, vì tâm định. Chỉ cần tâm định là không bị tán loạn, trong lúc thiên tai sẽ có Chư Phật Bồ Tát đến giúp đỡ, có thiện thần đến giúp. Còn như tâm loạn, Phật Bồ Tát không gia trì được nên họ không đến, đành tùy quý vị. Tâm quý vị là định, là thanh tịnh, cổ nhân nói: “Người đắc đạo được nhiều sự giúp đỡ”, ai giúp đỡ? Chư Phật Bồ Tát giúp đỡ, thiên địa quỷ thần giúp đỡ.

Niết bàn, trường thọ, đối với Tịnh tông mà nói tức là tịch quang cứu cánh, thường tịch quang Tịnh độ. Thường tịch quang Tịnh độ là đại bát niết bàn, thường tịch quang Tịnh độ là vô lượng thọ thật sự, điều này ở trước chúng ta học rất nhiều. Trong thường tịch quang, nói đến thân hay cõi nước đều là một vấn đề. Thường tịch quang chính là linh tánh, linh tánh không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên khoa học và triết học không đạt được. Khoa học và triết học đều cần phải có đối tượng nghiên cứu, có đối tượng nó sẽ có biện pháp. Nó không có ba loại hiện tượng, nên khoa học và triết học không đạt được.

Khoa học dùng là mắt tai mũi lưỡi thân, triết học dùng là đệ lục ý thức. Tự tánh, chân tâm, cõi thường tịch quang, nó không có ba loại hiện tượng này, nhưng có thể sinh ra ba loại hiện tượng. Khởi tâm động niệm có thể khiến tự tánh sở sanh sở hiện tất cả hiện tượng, khiến nó sanh ra biến hóa. Cho nên trong kinh Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đây là chỉ điều gì? Chỉ mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Hiện tượng mười pháp giới, không phải tự tánh sở sanh sở hiện, tự tánh sở sanh sở hiện là cõi thật báo. Biến cõi thật báo thành mười pháp giới, biến thành luân hồi lục đạo, thậm chí biến thành tam đồ, đều là cõi thật báo biến ra. Ai biến? Ý niệm biến, niệm thiện biến ra đường lành, niệm ác biến ra đường ác, ai biến vậy? Ý niệm của mình biến, không liên quan đến ý niệm người khác, không thể không biết điều này.

Nên chúng ta nói đời này hoặc là nói đời đời kiếp kiếp nhận lãnh những quả báo khổ vui, không thể trách người khác, hoàn toàn trách bản thân. Đều do mình ngu si mê muội, nên bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Khởi tâm động niệm, khởi tâm này có

thiện có ác, nên biến nhất chân pháp giới thành mười pháp giới. Ác niệm biến thành ba đường ác, thiện niệm biến thành ba đường lành, tất cả đều là chính mình biến hiện ra, không thể không biết điều này.

Bây giờ Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta sống trong thời gian hiện tại này, đoạn thời gian này không dài, chúng ta nên biến như thế nào? Biến Phật A Di Đà, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, trên miệng chỉ có một câu A Di Đà Phật, mỗi niệm không rời Phật A Di Đà. Một phương hướng duy nhất là thế giới tây phương cực lạc, một mục tiêu duy nhất là thân cận Phật A Di Đà. Đây là thiện trong các điều thiện, thiện lớn thù thắng vô cùng. Chúng ta đã gặp được, nhân duyên này quá thù thắng, nắm chắc nhất định dựa vào bản thân, không ai có thể giúp được. Phật Bồ Tát cũng không giúp ta được, cha mẹ, thầy tổ, bạn bè cũng không ai có thể giúp được, hoàn toàn dựa vào chính mình. Đổi tâm mình thành Phật A Di Đà, như vậy là đúng, vấn đề liền được giải quyết.

Trước đây tôi ở Đài Trung theo học với thầy Lý, thầy thường dạy chúng tôi phải thay đổi tâm. Thay đổi tâm chính là phải đoạn trừ hết những thứ tạp nham trong tâm, tất cả đổi thành Phật A Di Đà, đây gọi là thay đổi tâm, vì sao vậy? Vì tâm thay đổi thì tất cả đều thay đổi, cái mà chúng ta gọi là khởi tâm động niệm, hết thấy hành vi, ngôn ngữ, hành vi đều do tâm ở đó chi phối, nó chỉ huy. Tâm chúng ta là Phật A Di Đà, thì tất cả đều biến thành Phật A Di Đà, ngôn ngữ biến thành Phật A Di Đà, hành vi trở thành Phật A Di Đà, như vậy mới chắc chắn được sanh Tịnh độ. Giống như Phật A Di Đà từ bi, rộng độ tất cả chúng sanh, chúng sanh không phải người ngoài, là nhất thể với ta. Đây hoàn toàn là sự thật, còn thân hơn người một nhà, người một nhà không phải là nhất thể, nhất thể là gì vậy? Nhất thể là mắt tai mũi lưỡi của chúng ta, và lục phủ ngũ tạng bên trong đều là chính mình, quý vị có thể không thương yêu ư? Quý vị có thể đối lập với nó chăng? Quý vị có thể khai trừ nó ư? Không thể, thường nghĩ đến điều này quý vị là Bồ Tát, thường nghĩ đến tôi, bạn và họ, đây là phạm phu, vì sao vậy? Vì tôi bạn và họ, loại phân biệt chấp trước này là bản bản của lục đạo, nếu không vứt bỏ căn bản này, mãi mãi không thoát ly được lục đạo.

Phật Bồ Tát nói mỗi ngày, mỗi ngày khuyên chúng ta đến khô hơi rất cổ, để lại rất nhiều kinh điển như vậy, nhưng chúng ta xem không hiểu, nghe không hiểu, chỉ trông một chút hạt giống thiện căn của Phật giáo trong A lại da thức, chỉ như vậy mà thôi. Hoàn toàn không ứng dụng được trong cuộc sống hằng ngày, vẫn là phiền não, vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chủ, như vậy khi thiên tai giáng xuống quý vị phải lãnh chịu. Nếu như ý niệm vừa chuyển, chuyển thành Phật A Di Đà thì quý vị không phải gánh chịu. Không gánh chịu là sao? Không lãnh chịu là quý vị ở một bên xem ti vi, xem phim. Tất cả chúng sanh trên địa cầu đang biểu diễn, quý vị ở bên cạnh xem. Người trong cuộc mê, người ngoài cuộc sáng suốt, trong cuộc là biểu diễn. Người biểu diễn mê hoặc, người bàng quan, không liên quan gì đến họ, họ thấy rất rõ

ràng. Trong lúc thiên tai giáng xuống, chúng ta bằng lòng làm người biểu diễn hay là thích làm kẻ bàng quan? Làm người bàng quan, quý vị phải nhảy ra khỏi đó mới có thể làm bàng quan, nếu nhảy không ra khỏi thì phải ở trong đó biểu diễn. Nên người bàng quan nhìn thấy cười lớn, còn người biểu diễn kinh hoàng không biết phải làm thế nào, khổ không sao tả được.

Chúng ta xem đoạn bên dưới, đây đều là tổng kết: “Bỏ phẩm quảng minh thiện ác quả báo”, quảng minh tức là nói rõ ràng, nói tường tận về quả báo thiện ác. Tam phước trong Quán Kinh là thâm tín nhân quả. Câu này ở trong các buổi giảng chúng tôi thường đặc biệt nhấn mạnh, vì khi tôi học Quán Kinh, tôi phải suy nghĩ câu này đến hai ba tuần, mới hiểu rõ ràng. Vì câu “thâm tín nhân quả” này, nó nằm vị trí thứ ba trong tam phước, nên tôi không hiểu. Nếu đặt nó ở đầu tiên, tôi không hề hoài nghi, vì phước thứ nhất là phạm phu, nếu khuyên phạm phu thâm tín nhân quả thì không sao, chúng ta không có gì hoài nghi.

Phước thứ hai là tiểu thừa, nếu quý vị khuyên họ thâm tín nhân quả, cũng có thể nói được. Phước thứ ba là Bồ Tát, chẳng lẽ Bồ Tát không tin nhân quả sao? Làm gì có đạo lý này! Điều này khiến tôi mơ hồ, mơ hồ suốt hai ba tuần, sau đó làm sao hiểu được? Nhân quả này không phải là nhân quả khác, không phải thiện có thiện báo, ác có ác báo. Thiện có thiện báo, ác có ác báo phạm phu lục đạo chúng ta đều hiểu, vậy nhân quả này là gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, nhân quả này quả thật rất nhiều Bồ Tát đều không biết. Nên ý nghĩa nó rất thâm sâu, cùng một câu nói, nhưng xem là nói với hạng người nào.

Tịnh Nghiệp Tam Phước để ở sau cùng, là nói với Bồ Tát, khuyên Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, “thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyên tấn hành giả”, bốn câu này là nói với Bồ Tát. Ba câu trước trong bốn câu chúng ta không hề hoài nghi, nói với Bồ Tát phát tâm bồ đề là chính xác. Hàng nhị thừa không phát tâm bồ đề, Bồ Tát phát tâm bồ đề. Hàng nhị thừa không đọc tụng đại thừa, cũng không chủ động đi giáo hóa chúng sanh, nên điều này nói với Bồ Tát là đúng, Bồ Tát phải đọc tụng đại thừa.

Như trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, không những phải hiểu Phật pháp, còn phải hiểu pháp thế gian. Hiểu Phật pháp quý vị nói kinh kệ lý, hiểu pháp thế gian quý vị giảng kinh kệ cơ. Nếu kệ lý mà không kệ cơ là không được, không cách nào giáo hóa chúng sanh, chúng sanh không tiếp nhận quý vị giáo hóa. Quý vị kệ cơ mà không kệ lý, tuy chúng sanh rất thích nghe quý vị nói, nhưng những gì quý vị nói không phải chánh pháp, là tà pháp, dẫn dắt con người đi vào chỗ sai lầm, vì quý vị không học đại thừa. Cho nên Bồ Tát phải quảng học đa văn, pháp thế xuất thế gian đều phải thông đạt, khi giáo hóa chúng sanh mới viên dung vô ngại, đây mới gọi là Bồ Tát, nói thì dễ nhưng làm mới khó.

Thầy Lý đưa ra trường hợp nói với chúng tôi, thầy nói Phật pháp \_Đại Tạng Kinh, quý vị có thể đọc tụng Đại Tạng Kinh ư? Đọc không được, phải thông mới được. Thầy nói pháp thế gian đừng nói điều gì khác, chỉ một bộ sách cổ Tứ Khố Toàn Thư, quý vị thông đạt chăng? Mấy câu này, khiến chúng ta giật mình thoái tâm, không dám vọng tưởng.

Sau cùng thầy dạy chúng tôi một phương pháp khác, thông pháp thế gian, thông pháp xuất thế gian, dùng phương pháp gì để thông? Không phải để học, không phải để đọc, mà dùng để cảm, cảm ứng, cảm thông, dùng gì để cảm? Dùng chân tâm, tâm chân thành, không được dùng vọng tâm. Vọng tâm chiêu cảm là lục đạo, vọng tâm chiêu cảm là yêu ma quỷ quái, không phải Phật Bồ Tát, đến chánh nhân quân tử cũng không thể cảm động. Bởi thế, vọng cảm nhất định là tà môn ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, họ đến ứng.

Thành, thành vẫn chưa đủ, chân thành đến cực điểm, thầy dạy chúng tôi: “Chỉ thành cảm thông”. Chân thành đến cực điểm, quý vị tự nhiên sẽ thông, vì sao vậy? Đạo lý này chúng ta tư duy tường tận có thể lãnh hội được. Quý vị là chân tâm, Phật cũng là chân tâm, Bồ Tát cũng là chân tâm, thánh nhân đều là chân tâm, không có chút nào hư ngụy. Chân tâm và chân tâm khởi cảm ứng, vọng tâm và chân tâm không khởi cảm ứng, chân thành tự nhiên có thể cảm động người. Chân thành người khác đến thỉnh giáo quý vị, quý vị cũng không suy nghĩ, tự nhiên có thể ứng đáp, mà còn đáp rất tốt. Dùng tâm chân thành đi giảng kinh, việc trước tiên là dự bị, chuẩn bị những điều này, khi lên bục giảng có thể hoàn toàn không dùng đến, trí tuệ không biết từ đâu đến. Sau khi giảng xong buổi này, thỉnh chúng nghe xong rất hoan hỷ, bản thân cũng không biết vì sao. Trước đây không có ghi âm, không có camera, hiện nay đều có cả, tự mình xem lại cũng có thể thương thức, sao tôi lại có thể nói hay đến thế? Là tôi nói đây ư?

Quý vị xem lúc pháp sư Đệ Nhàn giảng kinh, những vị cư sĩ như Giang Vị Nông, Tưởng Duy Kiều ghi chép lại, lúc họ nghe pháp sư Đệ Nhàn viết đều ghi lại. Sau khi giảng xong, quy củ là đem những gì mình ghi lại đưa hòa thượng xem thử, nếu ngài nói không thỏa đáng thì phải sửa lại. Bài viết này in ra gọi là Viên Giác Kinh Thân Văn Ký, còn Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa do hòa thượng Đệ Nhàn viết, là bài viết chuẩn bị. Nhưng khi ngài giảng có rất nhiều điều trong bài viết không có. Thân Văn Ký là thỉnh chúng ghi chép lại, hòa thượng xem bút ký của họ xong, hỏi họ, những điều này là tôi nói ư? Dạ! Sao tôi nói lại hay như vậy? Đây là gì? Cảm thông, không phải vọng tâm, mà là chân tâm. Chân tâm lợi ích chúng sanh, chân tâm giúp mọi người phá mê khai ngộ. Nên khi chúng ta giảng kinh sẽ được Tam bảo gia trì, đồng nghĩa nói Tam bảo mượn thân thể chúng ta, mượn miệng của chúng ta để nói những thứ của họ, chúng ta đều không biết. Cảnh giới này phàm những ai từng lên bục giảng kinh đều có, đều có cảm xúc này, không phải chỉ người nào đó có, mà mỗi pháp sư



giảng kinh đều có. Tâm càng chân thật, sức mạnh gia trì càng lớn. Như tổ sư Ấn Quang thường nói: “Một phần thành kính được một phần gia trì, mười phần thành kính được mười phần gia trì, 100 phần thành kính được 100 phần gia trì”. Như lục tổ Huệ Năng là không phải gia trì, ngài là kiến tánh, như ngài Huệ Năng là vấn đề khác, kiến tánh gì? Ngài đã vào cảnh giới của Phật.

Bởi thế thâm tín nhân quả vô cùng quan trọng, ngày nay chúng ta hiểu rõ được vấn đề này, chúng ta thật sự tin rằng niệm Phật sẽ thành Phật. Niệm Phật A Di Đà tương lai thành vị Phật nào? Chính là Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà không có gì sai biệt. Phật A Di Đà là Phật cứu cánh viên mãn, chư Phật đều khen ngợi ngài, gọi ngài là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta lấy ngài làm điển hình, lấy ngài làm gương, lấy ngài làm mô phạm, chúng ta phải học giống y như ngài vậy. Phật A Di Đà hoan hỷ, Phật A Di Đà liền gia trì quý vị.

Bởi thế trong tam phước, thâm tín nhân quả, “cũng thật sự lấy điều này để khuyên”. Tam phước giống với ý của phẩm kinh này, phẩm kinh này là nói tường tận về thâm tín nhân quả. “Thế nhân ngu si không hiểu nhân quả”, đặc biệt là thời cận đại, thời đại của tôi tốt hơn nhiều so thời đại của bây giờ. Tuy không phải rất thâm tín, nhưng không bài xích, không phê bình, còn dễ dạy. Người thời nay không dễ dạy, họ không tin, họ phê phán nói quý vị là mê tín, nói quý vị không hợp khoa học, cho nên “hoặc càng cuồng vọng”.

Thời đại chúng tôi lúc đó ngu si, không coi trọng nhân quả, bây giờ thì sao? Hiện nay càng cuồng vọng: “Bất vô nhân quả”, bài xích nhân quả, nói nhân quả là Tôn giáo, nhân quả là mê tín, nhân quả là gạt người. Đối với xã hội ngày nay Chư Phật Bồ Tát rõ như trong lòng bàn tay, họ quá rõ ràng. “Nên trong kinh, dạy rất nhiều lần”, từng giờ từng phút nhắc nhở quý vị, quý vị không tin. Tôi thấy câu này, tự nhiên nghĩ đến đại sư Chương Gia. Lúc tôi mới học Phật, không coi trọng giới luật, tôi có một tư tưởng sai lầm, cho rằng giới luật là đời sống quy phạm. Đức Thế Tôn là người Ấn độ của 3000 năm trước, 3000 năm trước đến nay, cuộc sống của ngày xưa và bây giờ không giống nhau. Làm sao chúng ta có thể sống cuộc sống của 3000 năm trước, giữ quy củ của 3000 năm trước, làm gì có đạo lý này! Quý vị xem, ý niệm lệch lạc này của tôi còn cảm thấy rất có lý, nên không tiếp nhận! Về mặt không gian mà nói, chúng tôi là người Trung quốc, Phật là người Ấn độ. Người Trung quốc có tập quán sinh hoạt của người Trung quốc, có văn hóa của người Trung quốc, sao có thể sử dụng của người Ấn độ. Làm gì có đạo lý trì giới luật của người Ấn độ 3000 năm trước? Tuy tôi không dám biện luận với Chương Gia đại sư, nhưng trong lòng tôi có suy nghĩ này đại sư đều nhận ra, nên ngài cũng không miễn cưỡng tôi, hằng thuận chúng sanh, tùy tôi, nhưng ngài dùng kỹ xảo. Nghĩa là mỗi lần tôi đến học với ngài, khi ra về ngài đều đưa tôi đến cửa, ở trước cửa ngài thường dặn dò tôi một câu: “Giới luật rất quan trọng”.

Chỉ nhẹ nhàng nói một câu như vậy, không luận tôi nghe hay không, cứ mỗi lần đưa tôi ra cửa đều nói câu này. Đây chính là nhiều lần giáo huấn, từ bi đến tột cùng!

Bởi thế đại sư viên tịch, lúc hỏa táng ngài, người ta kiến tạo một tòa tháp, tháp hỏa táng. Chúng tôi có mười mấy người, Hoạt Phật Cam Châu dẫn đầu, ông là học trò lớp trước của đại sư. Chúng tôi làm trại bên tháp, tôi ở suốt ba ngày bên tháp hỏa táng của đại sư. Tôi xin nghỉ làm ba ngày và ở suốt ba ngày ba đêm, còn họ ở đó thời gian lâu, ở đến hai ba tuần. Tôi ở đó ba ngày và nghĩ, tôi theo học với đại sư ba năm, ngài đã dạy tôi những gì? Hồi tưởng lại câu: “Giới luật rất quan trọng”, câu này ngài nói quá nhiều lần, nên ấn tượng đặc biệt sâu sắc, vì sao ngài nói câu này? Tôi cứ nghĩ dụng ý của ngài là gì khi nói câu này, cứ suy nghĩ mãi đến một hai tuần thì thông suốt. Giới luật là Phật pháp, Phật pháp và pháp thế gian không giống nhau. Phật pháp là pháp liễu sanh tử xuất luân hồi, tiêu chuẩn của nó chính là giới luật. Còn pháp thế gian là phương thức sống của đại chúng xã hội, nên ba đời là khác nhau. Ba đời là nói Hạ Thương Chu. Thời đại thay đổi thì cuộc sống của chúng ta cũng thay đổi theo, nên lẽ. Pháp luật phải thường xuyên sửa đổi. Phật không thể sửa đổi, giới luật của Phật sửa đổi là không thể ra khỏi luân hồi, nó là pháp xuất luân hồi. Quý vị chỉnh sửa, thay đổi nó, sẽ không ra khỏi luân hồi được. Tôi nghĩ thông suốt đạo lý này, nhất định là ý này, nên đã tiếp nhận giới luật, sửa đổi quan niệm sai lầm trước đây.

Nên lúc đó tôi nghĩ, đại sư Chương Gia viên tịch là vì tôi, nếu ngài không viên tịch, chắc tôi vĩnh viễn không cố gắng suy nghĩ câu nói của ngài có thâm ý gì. Hay nói cách khác, căn bản học Phật của tôi sẽ không vững vàng, quan niệm sai lầm này quá nghiêm trọng. Ngài ra đi khiến tôi siêng năng phản tỉnh, ba năm ngài dạy tôi điều gì, tôi học được những gì. Khi nghĩ như vậy, câu “giới luật rất quan trọng” này là điều lớn nhất trong việc học Phật. Đây là nền móng, nếu sơ suất điều này, những gì chúng ta học suốt đời là học Phật, không phải Phật học, quan trọng biết bao. Bởi vậy Sư trú thế là dạy chúng sanh, sư viên tịch vẫn là dạy chúng sanh, sư không làm như thế chúng tôi không tỉnh ngộ được, nên chúng tôi rất cảm ân thầy. Nhất định không được sơ suất.

Những năm gần đây tôi đi khắp thế giới, thấy những đồng tu của Phật giáo, bắt luận là tại gia hay xuất gia, thành tựu đều không hơn cổ nhân. Đừng nói là cổ nhân, trước một đời cũng không thể sánh bằng, chúng ta có thể sánh với hòa thượng Đế Nhân chăng? Có thể sánh với tổ sư Ấn Quang chăng? Có thể sánh với hòa thượng Hư Vân ư? Như hòa thượng Hư Vân chúng ta không sánh bằng ngài! Vì sao không sánh bằng, phải chăng là trình độ thông minh chúng ta không bằng họ? Tuyệt đối không phải. Thiện căn, phước đức, thông minh tài trí tuyệt đối không thua họ, nhưng vì sao suốt đời không thể thành tựu? Vì đã sơ suất đối với giới luật. Tuy chúng ta nỗ lực nhưng không có nền móng, còn các ngài có nền móng vững chắc, chúng ta thì không có. Tôi phát hiện vấn đề này, nên mười mấy năm gần đây đi khắp nơi khuyên mọi

người giữ vững ba nền móng, người xuất gia giữ bốn nền móng. Tôi đã tìm ra nguyên nhân của bệnh, làm sao để đối trị? Đó chính là phải coi trọng giới luật, phải hành trì! Giới luật không phải để đọc, không phải để nói, mà để làm theo. Chỉ cần cầm vững ba nền móng căn bản này, sẽ có cảm ứng đạo giao. Tuổi đã lớn, học không kịp nữa, nên dùng cảm ứng.

Suốt đời tôi giảng kinh dạy học, nói cho chư vị biết, bày tám phần đều dựa vào cảm ứng. Tôi ngày ngày nỗ lực tu học, cũng chẳng qua chiếm được một hai phần. Phương pháp này thầy Lý dạy cho tôi: Chí thành cảm thông, thầy cho tôi bốn chữ này, tôi phụng hành suốt đời.

Trong kinh Đức Thế Tôn dạy đi dạy lại rất nhiều lần, giáo huấn chúng ta điều gì? Tin sâu nhân quả. Chúng ta tin nhân quả, nhưng không sâu, nên nó không khởi tác dụng, vẫn cứ tạo nghiệp như cũ. Biết là tạo nghiệp phải thọ báo rất đáng sợ, nhưng hiện nay họ vẫn chưa sợ, vì quả báo chưa đến, đến rồi mới sợ, hối hận cũng không kịp. Bây giờ sợ hãi, nhanh chóng sửa đổi bản thân vẫn còn kịp.

Ngộ Dịch viết: “Chư dục vãng sanh A Di Đà Phật quốc giả”. Đây là nói, “chư” là rất nhiều, rất nhiều người muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc. “Tuy không thể đại tinh tấn, thiên định, trì giới kinh, nhưng đều phải làm việc thiện lớn”. Nếu muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đại tinh tấn, thiên định, trì giới kinh, người như vậy vãng sanh, ít nhất là vãng sanh vào cõi phương tiện, họ không phải ở cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta không làm được. Không đầy đủ những điều kiện này, như vậy phải làm sao? Phải làm việc thiện, ở trên thêm vào chữ “đại”, phải làm việc thiện lớn, đừng làm ác. Tiêu chuẩn của thiện chính là thập thiện nghiệp. Làm việc thiện lớn, chính là phải làm thường xuyên, không thể quên ý niệm thực hành thập thiện nghiệp đạo, mọi lúc mọi nơi trong tâm thường có thập thiện nghiệp đạo. Thứ nhất là không sát sanh, tuyệt đối không làm tổn thương một chúng sanh nào, nhưng chúng ta cố ý hay vô ý đều có sát hại. Bản thân ngu si mê muội, gặp được thiện pháp không chịu truyền cho người khác, đây chính là bất thiện. Bản thân có điều gì hay, nhất định phải dạy cho người khác, nếu họ tiếp thu, phải cố sức giúp họ. Không thể tiếp thu, cũng phải khiến họ biết được, vì sao vậy? Giúp họ trồng hạt giống vào trong A lại da.

Đây là không thể tiếp thu, nói Phật giáo là mê tín, quý vị có phương tiện thiện xảo. Bất luận chúng ta ở đâu, người xuất gia dễ hơn, người ta thấy quý vị là tu sĩ, ý niệm liền nghĩ đến Phật, là trồng thiện căn cho họ. Người tu tại gia cầm trên tay một xâu chuỗi, người ta nhìn thấy xâu chuỗi biết rằng đây là Phật, họ cũng rơi vào chút chủng tử trong A lại da, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Có thể tin, có thể hiểu, có thể tiếp thu, chúng ta giúp họ tinh tấn, đây là việc thiện lớn. Không có năng lực thì đành chịu, có năng lực nhất định phải giúp.

Làm những việc này có hai điều kiện: Thứ nhất là từ bi, thứ hai là trí tuệ. Có trí từ bi không có trí tuệ cũng không được, rất dễ làm sai việc. Có trí tuệ không có từ bi, sẽ giải đãi không chịu làm, đều không thành tựu được thiện quả. Làm sao để độ những oán thân trái chủ?

Trước đây tôi ở Đài Loan, lúc giảng kinh thường kể với mọi người\_ Có một bà cụ đến nói, đã dùng phương pháp của tôi, lập bài vị trường sanh cho người mình oán hận, thờ bên cạnh điện Phật trong nhà mình. Ngày ngày lạy Phật, sau khi lạy Phật xong cũng lạy họ ba lạy. Lạy được ba năm, bà cụ lại đến nói với tôi: Ý niệm oán hận được giảm nhẹ, nhưng vẫn còn. Nghe đến tên họ hay thấy họ, trong lòng vẫn không vui, không sanh khởi tâm thanh tịnh bình đẳng, hỏi tôi phải làm thế nào? Tôi nói đã giảm nhẹ coi như là không tệ, có hiệu quả, hãy tiếp tục lạy. Cụ hãy lạy tiếp ba năm nữa, lạy tiếp ba năm nữa xem, nếu ba năm vẫn còn vướng mắc, thì lạy tiếp ba năm nữa sẽ tiêu tan, nghe đến tên hay thấy người này, tâm không còn khởi oán hận. Do công phu chưa đủ! Người căn tánh sắc bén, đồng mãnh tinh tấn, thời gian ba năm là đủ. Khi gặp mặt, nếu họ không ghét bỏ nên chào hỏi họ, xin lỗi họ, sám hối với họ, có thể làm được như thế. Không những oán kết của mình được mở, mà còn dùng cách đó để giáo hóa chúng sanh, biến thành gì? Biến thành diễn kịch, diễn cho mọi người thấy. Quý vị xem, từ trước là oán thân đối đầu, thâm cừ đại hận, hiện nay đã hóa giải, giống như anh em chị em vậy, làm cho người khác noi theo. Quý vị thấy, Phật pháp có năng lực này. Đây là việc công đức. Nhưng chúng ta nhận thấy, có không ít, rất nhiều, biết là sai nên cũng không còn oán hận. Có bằng lòng thừa nhận mình sai chăng? Không bằng lòng, vì vấn đề sĩ diện. Trong lòng biết là không đúng, nhưng không chịu thừa nhận trước mọi người. Đây chính là nói phát lộ sám hối, không dám phát lộ sám hối, quá sĩ diện. Cho nên quá sĩ diện cũng là chướng ngại rất lớn, khiến quý vị biết sám hối, nhưng sám hối không hết, nên chỉ giảm nhẹ tội nghiệp chứ không hoàn toàn tiêu trừ. Họ không biết, nếu thật sự sám hối, buông bỏ sĩ diện, không những tự lợi mà còn độ người, không những tiêu trừ tội nghiệp mà công đức thêm tăng trưởng. Giúp người khác sanh khởi tín tâm, làm cảm động những người tạo tội nghiệp, khiến họ cũng muốn quay đầu, công đức này rất lớn.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Thập thiện vốn là nghiệp của cõi trời”, thập thiện vốn là sanh lên cõi trời. Thượng phẩm thập thiện sanh lên cõi trời, trung phẩm thập thiện sanh vào cõi người, hạ phẩm thập thiện sanh vào đường tu la\_ Tu la là nói thiên nhân a tu la. Ngày nay lấy nhân duyên niệm Phật hồi hướng Cực Lạc, tức chuyển nghiệp cõi trời thành tịnh nghiệp. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất rõ ràng, Đức Phật nói thập thiện nghiệp giống như đại địa, hết thảy vạn vật trong thế gian đều nương vào đại địa mà kiến lập, không cách nào tách rời đại địa. Nếu không có mảnh đất này, chúng ta không thể kiến lập được gì. Nên nó là nền móng của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, nếu không có nó, tu tất cả thiện là giả, không phải thật. Giống như quý vị muốn trồng trọt mà không có đất đai, vậy làm sao trồng được? Muốn trồng trọt nhất

định phải có đất. Thập thiện nghiệp đạo là đất, tất cả pháp của trời và người đều phải nương vào nó, cho đến Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều dựa vào đại địa này. Không có đại địa này, tất cả pháp đều không thể kiến lập, lời nói này rất hay!

Vậy học Phật nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu học từ thập thiện nghiệp đạo, không có thập thiện nghiệp đạo, thì tu như thế nào cũng đều là giả. Có thập thiện nghiệp đạo, dùng nó để tu Tịnh độ niệm Phật hồi hướng Cực Lạc, đem thập thiện, niệm Phật tất cả đều hồi hướng về Cực Lạc, chuyển nghiệp cõi trời thành tịnh nghiệp, quả báo sẽ không giống nhau. Không phải sanh cõi trời, mà sanh về thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì người niệm Phật có thể chuyển ác nghiệp, làm sao có chuyện nghiệp cõi trời không chuyển được. Công đức niệm Phật lớn, ác nghiệp đều có thể chuyển, làm gì có thập thiện nghiệp không thể chuyển? Thập thiện nghiệp chuyển chính là Tịnh độ. Nên người tu tịnh độ, đã tận hết sức mình”, sức của mình, “kiêm hành các điều thiện”, người niệm Phật không thể không biết những điều này, niệm Phật nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Cái gọi là đời nghiệp vãng sanh, là chỉ nghiệp trong đời quá khứ của họ. Tuy chưa tiêu hết ác nghiệp trong đời quá khứ, nhưng nhờ bốn nguyện của Phật và trì danh diệm đức, nên có thể đời nghiệp vãng sanh, không bị sanh vào ác thú. Nghĩa là không còn bị đọa vào ba đường ác, mà vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Đời nghiệp vãng sanh, ở đây nói rất hay: Là mang theo túc nghiệp, túc nghiệp là quá khứ, tội nghiệp đời trước. Trong đời này trước khi chưa học Phật tạo ra tội nghiệp, có thể mang theo nghiệp này. Ngày ngày niệm Phật, ngày ngày vẫn đang tạo nghiệp, nghiệp này không thể mang theo, không thể mang theo. Hoặc là chúng ta nói thêm, thêm một bước nữa nói, học Phật rồi, nhưng đối với Phật pháp không hiểu rõ, có danh học Phật mà không có thực học Phật. Hiện nay đối với Phật pháp đã minh bạch, đã thấu hiểu, như vậy thì không thể tạo thêm ác nghiệp nữa. Nếu tiếp tục tạo ác nghiệp, quý vị thử nghĩ xem, thứ nhất là có lỗi với bản thân, thứ hai là có lỗi với Phật Bồ Tát, thứ ba là có lỗi với cha mẹ, thứ tư là có lỗi với thầy tổ, thứ năm là có lỗi với tất cả chúng sanh. Như vậy quý vị sẽ tự nhiên không còn tạo tội, Đức Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta nên làm như thế, quả thật là y giáo phụng hành. Tất cả thiện và bất thiện tự mình biết, cảnh giới hiện tiền sẽ rõ ràng minh bạch, chúng ta nên làm như thế nào. Bởi thế đời nghiệp vãng sanh, phải biết mang nghiệp gì vãng sanh, nhất định không mang theo hiện hành.

Nguyện thứ hai của Phật Di Đà nói: “Tất cả chúng sanh cho đến Diêm ma la giới, trong ba đường ác, đời sau sanh về nước ta, nhận lãnh pháp giáo hóa của ta, đều thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, không còn bị đọa vào ác thú nữa”. Trong nguyện thứ hai đã nói như thế, là nguyện thứ hai trong 48 nguyện nói. “Nhưng cái gọi là đời nghiệp, chỉ giới hạn túc nghiệp, quyết không mang nghiệp hiện hành”. Mấy câu này là Hoàng Niệm Tổ nói, nói một cách rất khẳng định, nói rất rõ ràng minh bạch. Chúng ta tuyệt đối không được hiểu sai, ngày ngày vẫn đang tạo nghiệp, không được, như vậy không thể vãng sanh, vậy là đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa.

Khi chưa giác ngộ thì còn có thể tha thứ được, vì sao vậy? Vì hồ đồ, vô tri, làm sai việc không thể trách quý vị. Bây giờ đã hiểu, biết rồi mà cố phạm, làm gì có đạo lý đó! Biết rồi mà cố phạm, như vậy không thể tha thứ được.

Như trong Kinh Niết Bàn nói: “Quảng Ngạnh Đồ Nhi”, đây là lấy việc sát sanh làm sự nghiệp. Ngày xưa, đại khai là giết bò, giết heo, thông thường là chỉ giết bò. “Phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật”, ông thật sự đã hối hận, vĩnh viễn không còn sát sanh. Thật sự đã buông bỏ, nên ông liền thành tựu. Nên biết thành Phật, cần phải buông bỏ đồ đao, đồ đao tượng trưng cho điều gì? Khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, sẽ thành Phật, Phật pháp đích thực là khó hiểu dễ hành. Quý vị xem thành Phật, buông bỏ liền thành Phật, khởi tâm động niệm đã buông bỏ, phân biệt chấp trước tự nhiên không còn, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm sanh phân biệt, phân biệt sanh chấp trước, nó là liên đới. Nguồn gốc của phiền não là khởi tâm động niệm, đoạn được nguồn gốc, thì cành lá hoàn toàn không còn, như vậy là thành Phật.

Đương thời Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, nghĩa là biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài thành Phật dưới cội bồ đề như thế nào? Ngài đã buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng. Lúc tôi giới thiệu với mọi người thường nói, 19 tuổi ngài rời xa gia đình là buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi ngài nhập định dưới cội bồ đề là buông bỏ sở tri chướng. Vì 19 tuổi đến 30 tuổi, 12 năm này là ngài quảng học đa văn, đó là gì? Đó là sở tri chướng, ngài hoàn toàn thị hiện một người, người trong thời hiện đại gọi là phần tử tri thức. Hai loại chướng ngại này của phần tử tri thức đều rất nặng, sở tri chướng còn nặng hơn cả phiền não chướng, đây là khuyết điểm của phần tử tri thức. Buông bỏ cả hai loại phiền não này ngài mới có thể thành Phật, làm cho chúng ta thấy. Không nên có hai loại chướng ngại này, hai loại này đều là nhiễm ô, đều là phân biệt.

Bên dưới nói: “Nhược hành nhân tập tịnh”, tu tâm thanh tịnh, tập tịnh là tu tâm thanh tịnh. Vừa niệm Phật, vừa làm ác, tu tịnh như thế, chắc chắn không thể vắng sanh. Cũng chính là nói, họ chắc chắn không thể được tâm thanh tịnh. Chúng ta không thể không biết điều kiện vắng sanh thật sự: Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh, vì sao vậy? Nên nhớ, Đức Thế Tôn thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm chúng ta đã thanh tịnh, tất cả nhân sự hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh, hoàn cảnh vật chất thanh tịnh, không có gì không thanh tịnh, đạo lý chính là đây.

Tịnh độ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh của mình biến hiện ra, Đức Phật chỉ làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Cõi của Phật thanh tịnh, vì sao vậy? Tâm ngài thanh tịnh, tâm chúng ta cũng thanh tịnh, và tâm thanh tịnh của ngài không có giới hạn, nên Tịnh độ của chúng ta và Tịnh độ của Phật cũng không có giới hạn. Là một không phải hai, là nhất thể, đạo lý vắng sanh kiến lập ở đây. Tâm chúng ta an ở

nơi cảnh giới này, thì dù cảnh giới này loạn đến đâu, thiên tai nhiều đến đâu, có ảnh hưởng gì đến chúng ta chẳng? Không có ảnh hưởng.

Lúc này chúng tôi nói, thiên tai là đang biểu diễn. Người giác ngộ ở bên cạnh xem, là xem kịch, không phải diễn kịch, mà đang xem kịch, họ đang thưởng thức, thưởng thức gì? Họ đang thưởng thức sự biến hóa của tự tánh và A lại da, quá tuyệt! Không biết cao hơn bao nhiêu lần so với thưởng thức biểu diễn nghệ thuật, đang xem kịch. Sanh trí tuệ không sanh phiền não, chỉ có tâm tự tư, tâm luân hồi xem sự việc mới sanh phiền não. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng làm sao sanh phiền não, đâu có đạo lý này!

Chúng ta phải học Bồ Tát, vĩnh viễn dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xem kịch. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đang biểu diễn trước mắt chúng ta, nếu tâm chúng ta có nhiễm ô, có phân biệt, có chấp trước là không bình đẳng, là có tốt xấu. Như vậy là không phải xem kịch, mà đang diễn kịch, quý vị đã lên vũ đài để biểu diễn, không phải là người xem, quý vị đã bị ảnh hưởng.

“Hựu hữu dĩ hành thiện vi nhân thiên thừa, nhi khinh chi giả”. Thật sự có người đem việc hành thiện xem như thế nào? Làm thiện để được sanh lên cõi trời. Thiền sư Ô Sào thời nhà Đường: “Dĩ sủy bố máu thị đệ tử Hội Thông, đệ tử ngộ nhập”. Thiền sư Ô Sào ở đâu? Ở Tây Hồ Hàng Châu, ngài làm một cái nhà trên cây, ngài chỉ ở trên cây, không có đạo tràng, giống như chim làm ổ trên cây vậy, nên mọi người đều gọi ngài là thiền sư Ô Sào. Quý vị xem ngài dạy đệ tử ngài ngộ đạo như thế nào, đây là đạo gì? Minh tâm kiến tánh. Ngài không nói gì cả, ngài chỉ thổi lông vãi, đệ tử nhìn thấy, hiểu được ý của ngài, lãnh hội được, thông đạt được. Pháp danh người đệ tử tên Hội Thông, nghĩa là ông ta lãnh hội, thông đạt. Ngài thật sự lãnh hội, thật sự thông đạt, ngài đã ngộ nhập.

Bởi thế nhân duyên ngộ đạo của mỗi người không giống nhau, không nhất định là lúc nào, không nhất định là thấy được gì, nghe được gì, hoặc là tiếp xúc được điều gì, lập tức là khai ngộ. Đây là nguyên nhân gì? Trong tông môn thường nói là tình nghi, tức có vấn đề, có nghi hoặc nhưng không có giải đáp, không tìm ra đáp án. Nếu tìm đáp án thì vĩnh viễn không khai ngộ được, nên cần phải lãnh hội một cách tường tận. Không lãnh hội được, vấn đề này vĩnh viễn tồn tại, tuyệt đối đừng tìm đáp án. Không nhất định gặp được, lúc gặp cơ duyên nào đó tự nhiên sẽ hoá nhiên đại ngộ. Nếu nôn nóng tìm đáp án là tâm thái gì? Trong lòng rất gấp, rất nôn nóng, ngày nay chúng ta nói là tâm tình buồn bực. Người như vậy tâm họ rất phù động, gọi là tâm trôi nổi, tâm họ không định. Người khai ngộ tâm luôn định. Người nước ngoài dạy người ta như thế nào? Khoa học, họ nói đến tốc độ, yêu cầu tốc độ phải nhanh. Nhưng người phương đông cầu trí tuệ, hoàn toàn tương phản với họ. Người phương đông tất cả đều chậm chậm, họ đều ở trong định, định khai trí tuệ.

Chúng ta xem sách của Tăng Quốc Phiên, là gia thư và gia huấn của ông, sách này vô cùng nổi tiếng. Ông dạy con cháu ông, nghĩa là hàng văn bối: Đi đứng năm ngời đều phải chậm, nói chuyện phải chậm, động tác phải chậm. Trong này có đạo lý lớn, thận trọng, ra việc lớn, càng là việc đại sự nghiêm trọng thì phải càng chậm, không được nông nổi. Gấp gáp chỉ thêm luống cuống, như vậy dễ sanh phiền não không sanh trí tuệ. Dù việc lớn đấn mắt ở trước mặt, cũng như không có gì, như như bất động, như vậy họ sẽ xử lý mọi việc rất hợp tình hợp lý. Nhanh nhẹn, lập tức hình như rất khẩn cấp, đó là người nước ngoài, người phương đông lại thấy hấp tấp, người này không thành tựu được, tính tình quá bộp chộp.

Lúc đó Bạch Cư Dị làm thái thú ở Hàng Châu, nghĩa là thị trưởng ngày nay, làm quan địa phương. Ông đi du ngoạn Tây hồ gặp thiền sư Ô Sào, liền thỉnh giáo thiền sư Phật pháp là gì? Hỏi câu hỏi này, Phật pháp là gì? Thiền sư trả lời ông tám chữ: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Bạch Cư Dị nghe xong cười lớn, ông nói: “Hai câu này con nít ba tuổi cũng nói được”, điều này có gì kỳ lạ đâu? Trẻ em ba tuổi đều biết nói: “Đừng làm việc ác, nên làm việc thiện”. Thiền sư Ô Sào nói tiếp một câu: “Nhưng ông già 80 tuổi vẫn không làm được”. Ở trên thiền sư Ô Sào còn một câu, ở đây bị tình lược mất: “Tuy con nít ba tuổi nói được, nhưng ông già 80 tuổi cũng không làm được”. Cho nên hai câu này là cạn, thổi lông vãi là thâm sâu, đây là Bạch Cư Dị, đây là cảnh giới của Bạch Cư Dị. Hai câu này và thổi lông vãi là bình đẳng không hai, đây là thiền sư Ô Sào. Một người mê, một người ngộ, chẳng khác nào một trời một vực. Nếu là người viên mãn, thì mọi pháp đều viên mãn. Nhân thiên thừa tức là nhất Phật thừa, như vậy sao có thể coi nhẹ?

Mê là có phân biệt, có cao thấp, có ô nhiễm, có tốt xấu khác nhau, còn ngộ thì sao? Ngộ thì vạn pháp bình đẳng, vạn pháp nhất như, nên mê và ngộ là một trời một vực. Nếu là viên nhân, viên là giác ngộ viên mãn, thật sự đã giác ngộ, sau khi giác ngộ đối với họ hết thấy pháp đều viên mãn. Không có phân biệt, không có chấp trước, pháp pháp đều viên mãn, họ thấy điều gì? Nhân thiên thừa tức là nhất Phật thừa, như Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đây là người giác ngộ. Còn chúng sanh, mỗi một chúng sanh đều có sai biệt: Tôi không phải là bạn, bạn không phải là anh ta, đây là mê, không phải là giác ngộ.

Giác ngộ, chính là trên tựa đề của kinh này, thanh tịnh là giác ngộ, bình đẳng là giác ngộ, giác là giác ngộ, thanh tịnh bình đẳng giác là giác ngộ. Tương phản với thanh tịnh bình đẳng giác là mê hoặc điên đảo, điều này không thể không biết. Có phân biệt nặng nhẹ, có phân biệt thiện ác, có phân biệt tốt xấu, có phân biệt lớn nhỏ, đây đều là mê. Khi đã giác ngộ thì các pháp đều bình đẳng, pháp pháp đều như vậy. Pháp như tánh của nó, tánh như pháp của nó, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Hoặc là nói sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai.



Sự tuyệt diệu của Tịnh độ tông chính là chiếu chân đạt tự”, chiếu kiến là chân tướng, thật tướng các pháp đây là chiếu chân. Đạt là thông đạt, tục chính là chân, chân chính là tục, chân tục là một không phải hai. Chân là từ trên tánh mà nói, tục là từ trên tướng mà nói, tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị. Tánh hiện ở trên tướng, tướng chính là tánh. Người mê, tánh không phải tướng, tướng không phải tánh, đây tức là phân biệt chấp trước. Người ngộ, tánh chính là tướng, tướng chính là tánh, không có phân biệt. Khi nào chúng ta đối với tất cả pháp không còn phân biệt, như vậy cảnh giới của chính mình đã nâng cao. Còn phân biệt, còn chấp trước, liền biết được tôi vẫn là phàm phu, tôi học Phật không có tiến bộ, không nâng cao cảnh giới của chính mình.

Nếu rộng làm các điều thiện, tức tạo phước cho xã hội hiện tại, mà còn trở thành trợ hành cho Tịnh nghiệp. Nó giúp chúng ta điều gì? Giúp chúng ta nâng cao phẩm vị. Rộng hành các điều thiện nhưng không chấp tướng, câu này quan trọng. Chấp tướng là phước báo nhân thiên, không chấp tướng đó là công đức để vãng sanh. Quý vị xem, công đức và phước báo chính là chấp tướng và không chấp tướng. Sự là giống nhau, đều là hành thiện, sự là giống nhau, nhưng dùng tâm không giống nhau. Không có phân biệt chấp trước, phước báo thế gian biến thành công đức xuất thế gian. Nếu tu chấp tướng tu phước, phước báo này đã khiến cho công đức xuất thế gian biến thành phước báo thế gian. Đều là ý niệm đang chuyển biến, tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Lại nguyện thâm tín, trì danh hiệu Phật, tức mình và người đều lợi, thường lạc vô cực. Thêm một bước nữa nói, quý vị có thể tin sâu nguyện sâu. Tín nguyện của quý vị đều sâu, tín nguyện đều lớn, tín nguyện đều mạnh, dùng tín tâm nguyện lực này để niệm câu A Di Đà Phật. Trì danh hiệu Phật, trong lòng có Phật, trên miệng có Phật, niệm niệm không rời Phật A Di Đà. Đây chính là thầy Lý thường nói, để Phật A Di Đà trong tâm, đối phó với thiên tai trước mắt, thì phương pháp này có hiệu quả nhất. Trong tâm tôi ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì cả.

Nếu quả thật giống như lời dự ngôn nói, thì thành tựu 300 năm của khoa học trên địa cầu, bị hủy diệt trong sát na, hủy diệt toàn bộ, có thể chăng? Có thể, thiên tai xảy ra trên toàn địa cầu, sẽ có tình trạng này, núi lửa khắp nơi phun trào, và nơi nơi đều bị động đất, như vậy không phải hủy diệt toàn bộ sao? Chỉ trong sát na. Nguyên nhân gì? Chúng sanh trên địa cầu tạo nghiệp bất thiện từ ngàn vạn năm, tích lũy cho đến ngày hôm nay, đây là tính toán tất cả, sẽ có hiện tượng này phát sanh.

Có thể tin tưởng những truyền ngôn này chăng? Người học Phật chúng ta có thể tin, vì sao vậy? Vì tự làm tự chịu, tội nghiệp chính mình tích lũy, không phải không có duyên có. Có thể hóa giải được thiên tai chăng? Đương nhiên có thể, chỉ cần quý vị quay đầu, thật sự sám hối về sau không tái phạm, thiên tai này sẽ không còn. Nên điều này quý vị phải tin rằng: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Thiên tai là do ý niệm bất thiện tích lũy, hiện nay chúng ta đã hồi tâm hướng thiện, không muốn tạo thêm tội ác

nữa, hoàn toàn đã hiểu. Thay đổi triệt để những sai lầm trước đây, về sau không tạo nữa, như vậy thiên tai lập tức không còn. Thiên tai hay không thiên tai đều không phải thật, đều sanh ra từ tâm tưởng, nếu quý vị không tin thì không còn cách nào khác. Bởi thế ở đây nói nguyện thâm tín. Danh hiệu là thiện trong các điều thiện, là đại thiện không gì sánh được, chấp trì danh hiệu, mình và người đều lợi. Vấn đề bản thân được giải quyết, hoàn cảnh cư trú an toàn. Họ là gì? Người khác, tuy người khác không quay đầu, nhưng ta ở đây được an toàn, thì họ cũng không bị thiên tai, mình và người đều được lợi ích. Nghiệp của mình đã tiêu trừ, nghiệp của họ chưa tiêu trừ, nghiệp tiêu như thế nào? Đoạn tận ác niệm sẽ tiêu trừ. Chỉ cần quý vị còn ý niệm ác, còn tồn tại ý niệm về cái tôi, như vậy là chưa tiêu nghiệp, đây là mấu chốt. Chúng ta làm sao để đoạn tận hết thấy ý niệm? Cái ta không còn nữa, ai là tôi? Tất cả chúng sanh là ta, đây gọi là pháp thân. Ta sống ở thế gian này là vì tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh cũng vì ta, giống như thân thể của chúng ta vậy. Thân thể là toàn thể vũ trụ. Ví dụ nói, tôi là gì? Tôi là một tế bào trên thân tôi, hiện nay tôi đã hiểu tất cả thân thể này là tôi, tôi không còn chấp trước tế bào này là tôi. Trước đây chấp trước tế bào này là tôi, nên đối lập với các tế bào khác, đối lập với nhân nhĩ tử thiệt thân, đối lập với ngũ tạng lục phủ. Đây là điều phiền phức, tức là đang tạo nghiệp. Tội nghiệp tích lũy nghiêm trọng sẽ bộc phát, bộc phát chính là thiên tai. Bây giờ tôi đã hiểu, đã khẳng định, toàn thể vũ trụ là tôi, pháp thân là tôi. Thân thể này của tôi là một phần pháp thân, là một tế bào trong pháp thân. Tế bào này phải vì cả thân thể, cả thân thể cũng vì tế bào này, như vậy là hoàn toàn chính xác, nghĩa là đại triệt đại ngộ.

Quý vị đối với mỗi người đều xem giống như mình, còn thân hơn anh em chị em, thiên tai sẽ thay đổi, cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh giới bên ngoài, thân thể chúng ta và cảnh giới bên ngoài, vĩnh viễn xoay chuyển theo tâm và ý niệm. Thế nào gọi là chánh niệm? Chánh niệm gọi là vô niệm, không có tất cả vọng niệm, chuyển bằng cách nào? Trong kinh này dạy chúng ta một phương pháp chuyển hay nhất, nghĩa là chuyển nó thành A Di Đà Phật. Phật A Di Đà là đức hiệu của tự tánh, nên mình và người đều được lợi, thường lạc vô cùng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 533**